Ký bởi: TRUNG TÂM THÔNG TIN
Giờ ký: 2026-11-27T14:54:25.1871088+07:00
Địa điểm:
Lý do:

VĂN BẢN KHÁC

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/NQ-HĐND	*Bắc Ninh. ngày 05 tháng 11 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026; bổ sung danh mục. mức vốn và phân bổ chi tiết các dự án chuyển tiếp năm 2026 (nguồn vốn ngân sách thành phố trong cân đối)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH KHÓA I. KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi. bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu. Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư. Luật Hải quan. Luật Thuế giá trị gia tăng. Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu. Luật Đầu tư. Luật Đầu tư công. Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi. bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 10 tháng/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công năm 2026 tỉnh Bắc Ninh.

Xét Tờ trình số 435/TTr-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026; bổ sung danh mục, mức vốn và phân bổ chi tiết cho các dự án chuyển tiếp năm 2026, với số vốn 30.999.462 triệu đồng. Cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn năm 2026 nguồn vốn ngân sách thành phố của 2 dự án, với số vốn 30.999.462 triệu đồng gồm:

(1) Dự án "Tuyến đường trục từ thị trấn Vôi đi đường Nghĩa Hưng - Tiên Lục - Dương Đức" điều chỉnh giảm 7.000 triệu đồng *(vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất)*; kế hoạch vốn năm 2026 của dự án sau điều chỉnh là 5.000 triệu đồng;

(2) Dự án "Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông từ QL.17 đi thôn Xuân Lai, xã Xuân Lai, huyện Gia Bình", điều chỉnh giảm 23.999.462 triệu đồng *(vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất)*; kế hoạch vốn năm 2026 của dự án sau điều chỉnh là 6.000.538 triệu đồng;

2. Bổ sung danh mục. điều chỉnh tăng cho 3 dự án chuyển tiếp từ nguồn vốn điều chỉnh giảm tại khoản 1 Điều này với số vốn 30.999.462 triệu đồng gồm:

(1) Dự án "Đường Huyền Quang kéo dài đi QL.17 và tuyến nhánh thị trấn Gia Bình", bổ sung 17.267.462 triệu đồng *(vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất)*; kế hoạch vốn năm 2026 của dự án sau điều chỉnh là 17.267.462 triệu đồng;

(2) Dự án "Dự án thành phần bồi thường. hỗ trợ tái định cư, hoàn trả hạ tầng kỹ thuật, giải phóng mặt bằng thuộc dự án xây dựng Sân bay Gia Bình", bổ sung 1.836 triệu đồng *(vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất)*; kế hoạch vốn năm 2026 của dự án sau điều chỉnh là 1.836 triệu đồng;

(3) Dự án "Đường Cao Lỗ Vương kéo dài đi xã Đại Bái và tuyến nhánh huyện Gia Bình", bổ sung 11.896 triệu đồng *(vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất)*; kế hoạch vốn năm 2026 của dự án sau điều chỉnh là 11.896 triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ lục kèm theo)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Bắc Ninh khoá I, kỳ họp thứ 2 thông qua./.

CHỦ TỊCH

Đã ký

Nguyễn Việt Oanh

PHÂN BỔ CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG ĐIỀU CHỈNH NĂM 2026 THÀNH PHỐ BẮC NINH

(Kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 05 tháng 11 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Bắc Ninh)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại. khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định phê duyệt/điều chỉnh dự án đầu tư			Giao/dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước (không bao gồm số đã cấp hoàn trả ngân sách nhà nước nếu có)	Kế hoạch đầu tư công năm 2026			Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh			Ghi chú
							Số. ngày. tháng. năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Trong đó:				Tổng số	Trong đó:		
								Tổng số	Trong đó: Phần vốn ngân sách nhà nước				Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản				Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản	
1	2	3	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
	DỰ ÁN DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ							**1.424.330**	**1.424.330**	**198.666**	**863.342**	**42.000**			**30.999.462**	**30.999,462**	**42.000**			
A	**ĐIỀU CHỈNH GIẢM**							**256.309**	**256.309**	**115.551**	**147.033**	**42.000**				**30.999,462**	**11.000,538**			
I	**Vốn ngân sách nhà nước**							**256.309**	**256.309**	**115.551**	**147.033**	**42.000**				**30.999,462**	**11.000.538**			
1	**Vốn ngân sách địa phương**							**256.309**	**256.309**	**115.551**	**147.033**	**42.000**				**30.999,462**	**11.000,538**			
1.1	**Dự án chuyển tiếp**							**256.309**	**256.309**	**115.551**	**147.033**	**42.000**				**30.999,462**	**11.000,538**			
*	***Lĩnh vực giao thông:***																			

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại. khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định phê duyệt/điều chỉnh dự án đầu tư			Giao/dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước (không bao gồm số đã cấp hoàn trả ngân sách nhà nước nếu có)	Kế hoạch đầu tư công năm 2026			Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh			Ghi chú
							Số. ngày. tháng. năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Trong đó:				Tổng số	Trong đó:		
								Tổng số	Trong đó: Phần vốn ngân sách nhà nước				Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản				Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản	
1	2	3	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
1	Tuyến đường trục từ thị trấn Vôi đi đường Nghĩa Hưng - Tiên Lục - Dương Đức	Xã Mỹ Thái. TP Bắc Ninh	UBND xã Mỹ Thái	7914320		2021-2027	4092/QĐ-UBND ngày 30/6/2021; 1232/QĐ-UBND ngày 31/01/2024; 17982/QĐ-UBND ngày 14/11/2024; 3721/QĐ-UBND ngày 04/6/2025	161.901	161.901	30.584	131.316	12.000				7.000	5.000			
2	Đầu tư xây dựng cải tạo. nâng cấp tuyến đường giao thông từ QL.17 đi thôn Xuân Lai. xã Xuân Lai, huyện Gia Bình	Phường Gia Bình. TP Bắc Ninh	UBND phường Gia Bình	8154311		2024-2027	561/QĐ-UBND ngày 09/4/2025; 1629/QĐ-UBND ngày 03/12/2025	94.408	94.408	84.967	15.717	30.000				23.999,462	6.000,538			
B	**BỔ SUNG. ĐIỀU CHỈNH**							**1.168.022**	**1.168.022**	**83.115**	**716.309**				**30.999,462**		**30.999,462**			

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại. khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định phê duyệt/điều chỉnh dự án đầu tư			Giao/dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước (không bao gồm số đã cấp hoàn trả ngân sách nhà nước nếu có)	Kế hoạch đầu tư công năm 2026			Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh			Ghi chú
							Số. ngày. tháng. năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Trong đó:				Tổng số	Trong đó:		
								Tổng số	Trong đó: Phần vốn ngân sách nhà nước				Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản				Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản	
1	2	3	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
	TĂNG																			
I	**Vốn ngân sách nhà nước**							**1.168.022**	**1.168.022**	**83.115**	**716.309**				**30.999,462**		**30.999,462**			
1	**Vốn ngân sách địa phương**							**1.168.022**	**1.168.022**	**83.115**	**716.309**				**30.999,462**		**30.999,462**			
1.1	**Dự án chuyển tiếp**							**1.168.022**	**1.168.022**	**83.115**	**716.309**				**30.999,462**		**30.999,462**			
*	***Lĩnh vực giao thông:***																			
1	Đường Huyền Quang kéo dài đi QL.17 và tuyến nhánh thị trấn Gia Bình	Phường Gia Bình. TP Bắc Ninh	UBND phường Gia Bình	7731808		2019-2027	1943/QĐ-UBND ngày 29/10/2018; 1532/QĐ-UBND ngày 10/6/2026	157.745	157.745	29.797	115.104				17.267,462		17.267,462			
2	Dự án thành phần bồi thường. hỗ trợ tái định cư, hoàn trả hạ tầng kỹ	Phường Gia Bình. TP Bắc Ninh	UBND phường Gia Bình	7874264		2024-2027	1346/QĐ-UBND ngày 31/10/2024	887.785	887.785	10.000	526.845				1.836		1.836			

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại. khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định phê duyệt/điều chỉnh dự án đầu tư			Giao/dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước (không bao gồm số đã cấp hoàn trả ngân sách nhà nước nếu có)	Kế hoạch đầu tư công năm 2026			Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh			Ghi chú
							Số. ngày. tháng. năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Trong đó:				Tổng số	Trong đó:		
								Tổng số	Trong đó: Phần vốn ngân sách nhà nước				Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản				Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản	
1	2	3	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
	thuật. giải phóng mặt bằng thuộc dự án xây dựng Sân bay Gia Bình																			
3	Đường Cao Lỗ Vương kéo dài đi xã Đại Bái và tuyến nhánh. huyện Gia Bình	Phường Gia Bình. TP Bắc Ninh	UBND phường Gia Bình	7998219		2019-2027	1498/QĐ-UBND ngày 31/10/2018; 1414/QĐ-UBND ngày 01/6/2026	122.492	122.492	43.318	74.361				11.896		11.896			